

Hệ Thống Thông tin Trường Đại học Bách Khoa, ĐHQG HCM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
--	---

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ Mã hồ sơ:	ẢNH 4x6
---	---------

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ thông tin; Chuyên ngành: Khoa học máy tính.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên người đăng ký: Trần Minh Quang
- Ngày tháng năm sinh: 15/4/1978. Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐
- Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Quê Thọ, Hiệp Đức, Quảng Nam.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 175/3/4 Hồ Văn Long, KP1, P. Bình Hưng Hòa B, Bình Tân, Tp. HCM.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính, Trường Đại học Bách Khoa, TP. HCM, 268 Lý Thường Kiệt, Q10, TP. HCM.
Điện thoại nhà riêng: Điện thoại di động: 0969852729;
Địa chỉ E-mail: quangtran@hcmut.edu.vn
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 03/2001 đến năm 08/2004: Giảng viên, Trường Đại học Bách khoa - ĐHQG TP. HCM, (Ho Chi Minh City University of Technology - VNU HCM) 268 Lý Thường Kiệt, Quận 10, Tp. HCM.Khoa Công nghệ thông tin
 - Từ năm 09/2004 đến năm 09/2006: Học viên cao học, Trường ĐH Ritsumeikan, Nhật Bản, (Ritsumeikan University, Japan) 1-1 Noji-higashi, Kusatsu, Shiga 525-8577 JAPAN.Học Thạc sĩ
 - Từ năm 10/2006 đến năm 09/2009: Giảng viên, Trường Đại học Bách khoa - ĐHQG TP. HCM, (Ho Chi Minh City University of Technology - VNU HCM) 268 Lý Thường Kiệt, Quận 10, Tp. HCM.Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính
 - Từ năm 10/2009 đến năm 09/2012: Nghiên cứu sinh, Học Viện kỹ thuật Shibaura, Nhật Bản, (Shibaura Institute of Technology, Japan) 3-7-5 Toyosu, Koto-ku, Tokyo 135-8548, JAPAN.
 - Từ năm 10/2012 đến năm 06/2014: Nghiên cứu viên, Viện Công nghệ thông tin Quốc gia Nhật Bản (NII), (National Institute of Informatics (NII), Japan) 2-1-2 Hitotsubashi, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-8430.Nghiên cứu chuyên sâu về các hệ thống mạng không dây truy xuất (wireless access networks), hỗ trợ khắc phục thiên tai.
 - Từ năm 07/2014 đến năm 03/2015: Nghiên cứu viên, Viện nghiên cứu KDDI Nhật Bản (KDDI Research Inc.), Nhật Bản, (KDDI Research Inc., Japan) 2-1-15 Ohara, Fujimino-shi, Saitama, 356-8502, Japan.Nghiên cứu chuyên sâu về phân tích dữ liệu mạng trong hệ thống mạng di động của KDDI

– Từ năm 04/2015 đến năm 11/2018: Giảng viên , Trường Đại học Bách khoa - ĐHQG TP. HCM, (Ho Chi Minh City University of Technology - VNU HCM) 268 Lý Thường Kiệt, Q10, TP. HCM. Bộ môn Hệ thống Thông tin, Khoa KH&KT Máy tính

– Từ năm 12/2018 đến năm 07/2019: Chủ nhiệm bộ môn, Trường Đại học Bách khoa - ĐHQG TP. HCM, (Ho Chi Minh City University of Technology - VNU HCM) 268 Lý Thường Kiệt, Q10, TP. HCM. Bộ môn Hệ thống Thông tin, Khoa KH&KT Máy tính

Chức vụ: Hiện nay: Chủ nhiệm bộ môn Hệ thống Thông tin, Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính; Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ nhiệm bộ môn.

Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ): Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính; Trường Đại học Bách Khoa, ĐHQG HCM; Bộ Hệ Thống Thông tin.

Địa chỉ cơ quan: 268 Lý Thường Kiệt Quận 10, TP.HCM.

Điện thoại cơ quan: 02838651670.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học;: Không có.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

.....

9. Học vị:

– Được cấp bằng ĐH ngày 23 tháng 03 năm 2001, ngành Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Công nghệ thông tin

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa - ĐHQG TP. HCM/268 Lý Thường Kiệt, Quận 10, TP. HCM

– Được cấp bằng ThS ngày 23 tháng 09 năm 2006, ngành Information Science and Systems Engineering, chuyên ngành: Khoa học thông tin và Kỹ thuật hệ thống

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Ritsumeikan, Nhật Bản/1-1-1 Noji-higashi, Kusatsu, Shiga 525-8577 JAPAN

– Được cấp bằng TS ngày 28 tháng 09 năm 2012, ngành Functional Control Systems, chuyên ngành: Các hệ thống điều khiển chức năng

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện kỹ thuật Shibaura, Nhật Bản/3-7-5 Toyosu, Koto-ku, Tokyo 135-8548, Japan

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS thời gian: Không có., ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa, ĐHQGTP.HCM.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hội đồng ngành Công nghệ thông tin.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Kỹ thuật truyền thông không dây (wireless communications), Tính toán di động (mobile computing), Tính toán ở cạnh và Tính toán sương mù (edge/fog computing)
- Khai phá dữ liệu (data mining) và các hệ thống thông tin tiên tiến (advanced information systems) như các hệ thống hỗ trợ giảm thiểu thiên tai (disaster mitigation systems), hệ thống giao thông thông minh (ITS)
- Mạng kết nối vạn vật (IoT): kiến trúc, giao thức và các ứng dụng (nông nghiệp thông minh, y tế thông minh,...)

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 10 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã công bố (số lượng) 1 bài báo KH trong nước, 62 bài báo KH trên tạp chí có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó có 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

Bài báo khoa học tiêu biểu

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Loại công bố (chỉ số IF)	Tên tạp chí, kì yếu khoa học	Tập	Số	Trang	Năm xuất bản
1	Flow Aggregation for SDN-Based Delay-Insensitive Traffic Control in Mobile Core Networks	Quang Tran Minh, Van An Le, Tran Khanh Dang, Nam Thoai, Takeshi Kitahara	SCIE (KHTN-CN) (IF: 1.443)	IET Communications (ISSN 1751-8628)	Vol 13	No. 8	1051-1060	2019
2	Task Placement on Fog Computing Made Efficient for IoT Application Provision	Minh-Quang Tran , Duy Tai Nguyen , Van An Le , Duc Hai Nguyen, and Tran Vu Pham	SCIE (KHTN-CN) (IF: 0.91)	Wireless Communications and Mobile Computing (ISSN 1530-8669)	Vol. 2019		17 trang	2019
3	CFC-ITS: Context-Aware Fog Computing for Intelligent Transportation Systems	Quang Tran Minh, Eiji Kamioka, Shigeki Yamada	SCIE (KHTN-CN) (IF: 1.62)	IEEE IT Professional (ISSN 1520-9202)	Vol. 20	No. 6	35-45	2018
4	On-site Configuration of Disaster Recovery Access Networks Made Easy	QuangTran Minh,Yoshitaka Shibata, Cristian Borcea, and Shigeki Yamada	SCIE (KHTN-CN) (IF: 3.151)	Ad Hoc Networks (ISN 1570-8705)	Vol. 40		46-60	2016
5	On-the-Fly Establishment of Multihop Wireless Access Networks for Disaster Recovery	Quang Tran Minh, Kien Nguyen, Cristian Borcea, and Shigeki Yamada	SCI (KHTN-CN) (IF: 10.435)	IEEE Communications Magazine (ISSN 0163-6804)	Vol. 52	No. 10	60-66	2014

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Không có.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Trong suốt quá trình làm việc, giảng dạy, học tập và nghiên cứu tại Trường Đại học Bách Khoa (ĐHBK) - ĐHQG TP. HCM cũng như công tác ở nước ngoài, tôi luôn trau dồi nhân cách, đạo đức, tác phong của một nhà giáo, không ngừng học tập, đào tạo để nâng cao năng lực chuyên môn nhằm phục vụ tốt công tác giảng dạy và nghiên cứu. Tôi xét thấy mình đã đủ điều kiện về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo được xét công nhận chức danh PGS theo quy định tại **Điều 4** (Tiêu chuẩn chung của chức danh giáo sư, phó giáo sư) và **Điều 6** (Tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư) của Quyết định số 37/2018/QQD-TTg, ngày 31/8/2018 của Thủ tướng chính phủ về **Ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư**. Cụ thể, việc

tự đánh giá các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo được tóm tắt như sau:

Tóm tắt các tiêu chuẩn trong Điều 6:

- 1) Đạt tiêu chuẩn chung của chức danh PGS như quy định ở Điều 4
- 2) Tôi đã có bằng tiến sĩ đủ 3 năm trở lên (từ năm 2012)
- 3) Có ít nhất 6 năm, trong đó có 3 năm cuối liên tục tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên
- 4) Tôi đã có công bố kết quả nghiên cứu khoa học tốt. Cụ thể, tôi là tác giả chính của 7 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín (thuộc ISI) - quy định là nhiều hơn 2 bài - trong đó có 6 bài báo được công bố sau thời gian tốt nghiệp tiến sĩ (sau năm 2012)
- 5) Tôi đã chủ trì 1 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Đại học Quốc gia (Loại C) và 3 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở. Các đề tài này đã được nghiệm thu đạt kết quả tốt.
- 6) Hướng dẫn chính 9 (quy định là ít nhất 2 học viên) học viên được cấp bằng thạc sĩ
- 7) Có đủ số điểm công trình khoa học quy đổi cho chức danh PGS.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 18 năm.
Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2007-2008	0	0	0	90	601	0	691,6
2	2008-2009	0	0	0	40	359	0	399,2
3	2015-2016	0	0	127	0	120	720	967
3 năm cuối								
1	2016-2017	0	0	216	0	123	280	619
2	2017-2018	23	0	120	300	107	301	851
3	2018-2019	46	0	40	350	254	480	1170,5

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: từ năm:
- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ☒; Tại nước: Nhật Bản năm: 2012
- Thực tập dài hạn (> 2 năm) ☒; Tại nước: Nhật Bản

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ... ; Số bằng: ... ; Năm cấp: ...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Bách Khoa - ĐHQG HCM, chương trình đào tạo Quốc tế

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): TOEIC 830

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng):

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từđến.....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Bùi Đức Trí		✓	✓		06/2015 đến 12/2015	Trường Đại học Bách Khoa - ĐHQG HCM	2015
2	Nguyễn Duy Tài		✓	✓		07/2015 đến 07/2016	Trường Đại học Bách Khoa - ĐHQG HCM	2016
3	Đỗ Thanh Thái		✓	✓		07/2017 đến 07/2018	Trường Đại học Bách Khoa - ĐHQG HCM	2018
4	Bùi Tiến Đức		✓	✓		07/2017 đến 12/2017	Trường Đại học Bách Khoa - ĐHQG HCM	2017
5	Vũ Hoàng Việt		✓		✓	07/2017 đến 12/2017	Trường Đại học Bách Khoa - ĐHQG HCM	2017
6	Lê Đoàn Sơn Nguyên		✓	✓		07/2017 đến 07/2017	Trường Đại học Bách Khoa - ĐHQG HCM	2017
7	Huỳnh Thanh Thượng		✓	✓		07/2017 đến 12/2017	Trường Đại học Bách Khoa - ĐHQG HCM	2017
8	Nguyễn Thị Ngọc Dung		✓	✓		07/2017 đến 12/2017	Trường Đại học Bách Khoa - ĐHQG HCM	2017
9	Nguyễn Ngọc Phương		✓	✓		07/2018 đến 12/2018	Trường Đại học Bách Khoa - ĐHQG HCM	2018
10	Nguyễn Ngọc Nam		✓	✓		07/2018 đến 12/2018	Trường Đại học Bách Khoa - ĐHQG HCM	2018

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học: Không có

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	ĐT: Hệ thống thu thập dữ liệu từ cộng đồng qua thiết bị di động giúp phòng chống ngập lụt tại thành phố Hồ Chí Minh	Chủ nhiệm	C2017-20-16, Bộ/Sở	04/2017 đến 04/2018	06/06/2018
2	ĐT: Mạng truy xuất không dây hỗ trợ giảm thiểu thiệt hại do thảm họa gây ra	Chủ nhiệm	T-KHMT-2016-111, Cơ sở	11/2016 đến 11/2017	28/11/2017
3	ĐT: Mạng xã hội chăm sóc sức khỏe trên nền tảng thiết bị số cá nhân	Chủ nhiệm	TSDH-KHMT-2016-25, Cơ sở	02/2017 đến 12/2017	31/08/2018
4	ĐT: Mạng xã hội ngang hàng hỗ trợ khắc phục thảm họa	Chủ nhiệm	TSDH-2015-KHMT-57, Cơ sở	11/2015 đến 11/2016	01/04/2017

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
1	Dynamic Resource Provisioning on Fog Landscapes	2	Security and Communication Networks (ISSN 1939-0114)	SCIE (KHTN-CN) (IF: 0.904)		Vol. 2019/	15 trang	2019
2	Invariant Properties and Bounds on a Finite Time Consensus Algorithm	3	Transactions on Large-Scale Data and Knowledge-Centered Systems (ISSN 1869-1994)	Khác		Vol. XLI/	32-58	2019
3	Flow Aggregation for SDN-Based Delay-Insensitive Traffic Control in Mobile Core Networks	5	IET Communications (ISSN 1751-8628)	SCIE (KHTN-CN) (IF: 1.443)		Vol 13/No. 8	1051-1060	2019
4	Task Placement on Fog Computing Made Efficient for IoT Application Provision	5	Wireless Communications and Mobile Computing (ISSN 1530-8669)	SCIE (KHTN-CN) (IF: 0.91)		Vol. 2019/	17 trang	2019
5	CFC-ITS: Context-Aware Fog Computing for Intelligent Transportation Systems	3	IEEE IT Professional (ISSN 1520-9202)	SCIE (KHTN-CN) (IF: 1.62)		Vol. 20/No. 6	35-45	2018
6	FogFly: A Traffic Light Optimization Solution based on Fog Computing	6	Proceedings of the 2018 ACM International Joint Conference and 2018 International Symposium on Pervasive and Ubiquitous Computing and Wearable Computers (UbiComp '18) (ISBN: 978-1-4503-5966-5)	Khác		/	1130-1139	2018
7	An Effective Flow Aggregation for SDN-Based Background and Foreground Traffic Control	5	Proceedings of the IEEE Consumer Communications & Networking Conference (CCNC2018) (ISSN: 2331-9860)	Scopus (KHTN-CN)	1	/	1-4	2018
8	Adaptive Spray: An Efficient Restricted Epidemic Routing Scheme for Delay Tolerant Networks	5	Proceedings of the IEEE Consumer Communications & Networking Conference (CCNC2018) (ISSN: 2331-9860)	Scopus (KHTN-CN)	1	/	1-2	2018
9	An airfare prediction model for developing markets	3	International Conference on Information Networking (ICOIN) (ISBN: 978-1-5386-2289-6)	Scopus (KHTN-CN)	1	/	765-770	2018

10	Multihop Wireless Access Networks for Flood Mitigation Crowd-Sourcing Systems	2	Transactions on Large-Scale Data-and Knowledge-Centered Systems (ISSN: 1869-1994)	Khác		Vol. XXXVI/	86-108	2017
11	A Cost-effective Smart Farming System with Knowledge Base	7	Proceedings of Eighth International Symposium on Information and Communication Technology (SoICT 2017) (ISBN 978-1-4503-5328-1)	Khác	2	/	309-316	2017
12	Toward a Crowdsourcing-Based Urban Flood Mitigation Platform	3	Proceedings of Eighth International Symposium on Information and Communication Technology (SoICT 2017) (ISBN 978-1-4503-5328-1)	Khác	2	/	301-308	2017
13	An Exact Consensus-Based Network Intrusion Detection System	3	the 4th International Conference on Future Data and Security Engineering (FDSE) (ISBN 978-3-319-70003-8)	Khác		/	351-367	2017
14	Toward service placement on Fog computing landscape	5	4th IEEE NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS) (ISBN: 978-1-5386-3210-9)	Khác	6	/	291-296	2017
15	Toward An IoT-based Expert System for Heart Disease Diagnosis	3	the 28th Modern Artificial Intelligence and Cognitive Science Conference (MAICS) (IBN/ISSN: 1613-0073)	Khác		/	157-164	2017
16	Heart Disease Diagnosis Using Sequential Recursive Algorithm	2	Proceedings of the 11th South East Asia Technical University Consortium (SEATUC) (ISSN 1882-5796)	Khác		/	7 trang	2017
17	Adaptive Spray Efficient Probabilistic Routing for Opportunistic Disaster Recovery Network	3	Proceedings of the 11th South East Asia Technical University Consortium (SEATUC) (ISSN 1882-5796)	Khác		/	6 trang	2017
18	IoT Services for Solving Critical Problems in Vietnam: A Research Landscape and Directions	8	IEEE Internet Computing (ISSN 1089-7801)	SCIE (KHTN-CN) (IF: 1.92)	7	Vol. 20/No. 5	76-81	2016
19	Evaluations of commodity WiFi-based multihop access network for disaster recovery	2	International Journal of Space-Based and Situated Computing (ISSN: 2044-4893)	Khác		Vol. 6/No. 1	3-11	2016
20	On-site Configuration of Disaster Recovery Access Networks Made Easy	4	Ad Hoc Networks (ISN 1570-8705)	SCIE (KHTN-CN) (IF: 3.151)	17	Vol. 40/	46-60	2016
21	Routing Optimization Model in Multihop Wireless Access Networks for Disaster Recovery	3	International Conference on Advanced Computing and Applications (ACOMP) (ISBN:978-1-5090-6143-3)	Khác	2	/	135-140	2016

22	Processing All k-Nearest Neighbor Query on Large Multidimensional Data	5	International Conference on Advanced Computing and Applications (ACOMP) (ISBN:978-1-5090-6143-3)	Khác	2	/	11-17	2016
23	DASSR: A Distributed Authentication Scheme for Secure Routing in Wireless Ad-hoc Networks	2	International Conference on Future Data and Security Engineering (LNCS 10018), (ISBN 978-3-319-48056-5)	Khác		/	219-236	2016
24	Delay-Insensitive Traffic Detection and Transfer on Network Edges	6	The 18th Asia-Pacific Network Operations and Management Symposium (APNOMS) (ISBN: 978-4-88552-304-5)	Scopus (KHTN-CN)	1	/	6 trang	2016
25	Peer to Peer Social Network for Disaster Recovery	3	Proceedings of the 8th Asian Conference on Intelligent Information and Database Systems (ACIIDS) (ISBN: 978-3-319-31277-4)	Scopus (KHTN-CN)	1	/	123-132	2016
26	Improvement of Handover Performance Based on Bio-Inspired Approach with Received Signal Strength and Mean Opinion Score	3	Arabian Journal for Science and Engineering (Arab J Sci Eng) (2193-567X)	SCIE (KHTN-CN) (IF: 1.09)	2	Vol. 40/No. 6	2623-2636	2015
27	An Effective Approach to Background Traffic Detection	1	The 2nd International conference on Future Data and Security Engineering (FDSE) (ISBN: 978-3-319-26134-8)	Khác	2	/	135-146	2015
28	Separation of Background and Foreground Traffic Based on Periodicity Analysis	6	IEEE Globecom (ISBN 978-1-4799-5952-5)	Scopus (KHTN-CN)	4	/	7 trang	2015
29	"Feasibility Validation of WiFi Based Multihop Access Network for Disaster Recover	2	Proceedings of the 7th International Workshop on Disaster and Emergency Information Network Systems (IWDENS) (ISBN 978-1-4799-1774-7)	Khác	2	/	473-477	2015
30	GICS: Group-based Internet Connection Spreading Architecture for Disaster Recovery	5	Proceedings of the 7th International Workshop on Disaster and Emergency Information Network Systems (IWDENS) (ISBN 978-1-4799-1774-7)	Khác	1	/	478-483	2015
31	On-the-Fly Establishment of Multihop Wireless Access Networks for Disaster Recovery	4	IEEE Communications Magazine (ISSN 0163-6804)	SCI (KHTN-CN) (IF: 10.435)	40	Vol. 52/No. 10	60-66	2014
32	MDRAN: Multihop Disaster Recovery Access Network	4	Journal of Mobile Multimedia (ISSN 1550-4646)	Scopus (KHTN-CN) (IF: 1.27)	1	Vol. 10/No. 1&2	32-44	2014

33	Synergistic Approaches to Mobile Intelligent Transportation Systems Considering Low Penetration Rate	3	Pervasive and Mobile Computing (ISSN 1574-1192)	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.97)	1	Vol. 10, Part B/	187-202	2014
34	Toward Commodity Wireless Multihop Access Networks	3	Proceedings of the fifth IEEE International Conference on Communications and Electronics (ICCE) (ISBN: 978-1-4799-5051-5)	Scopus (KHTN-CN)	2	/	232-237	2014
35	Performance Evaluation of Local Fast Failover on OpenFlow Switch	5	Proceedings of the fifth IEEE International Conference on Communications and Electronics (ICCE) (ISBN: 978-1-4799-5051-5)	Scopus (KHTN-CN)		/	639-642	2014
36	Investigating the Performance of Link Aggregation on OpenFlow Switches	6	The 9th International Conference on Testbeds and Research Infrastructures for the Development of Networks and Communities (TridentCom)	Scopus (KHTN-CN)	3	/	194-202	2014
37	Experimental Study on the Performance of Linux Ethernet Bonding	6	The 9th International Conference on Testbeds and Research Infrastructures for the Development of Networks and Communities (TridentCom)	Scopus (KHTN-CN)	2	/	307-317	2014
38	Novel Fast Switchover on OpenFlow Switch	3	Proceedings of IEEE International Conference on Consumer Communications and Networking Conference (CCNC) (ISBN: 978-1-4799-2355-7)	Scopus (KHTN-CN)	4	/	543-544	2014
39	Resilient Virtualized Wireless Multihop Access Networks	4	Journal of Science and Technology, Vietnam Academy of Science and Technology (ISSN 0866-708X)	Khác		Vol. 51/No. 4B	254-263	2013
40	MC-TES: An Efficient Mobile Phone Based Context-Aware Traffic State Estimation Framework	3	Journal of Information Processing (JIP) (ISSN 1882-6652)	Scopus (KHTN-CN) (IF: 0.77)		Vol. 21/No. 1	76-89	2013
41	Increasing Resilience of OpenFlow WANs using Multipath Communication	3	Proceedings of IEEE International Conference on IT Convergence and Security (ICITCS) (ISBN: 978-1-4799-2845-3)	Scopus (KHTN-CN)	4	/	2 trang	2013
42	Commonsense Knowledge Extraction for Tidy-Up Robotic Service in Domestic Environments	8	Proceedings of IEEE Workshop on Advanced Robotics and its Social Impacts (ARSO) (ISBN: 978-3-662-45947-8)	Scopus (KHTN-CN)	2	/	63-69	2013
43	Tree-based Disaster Recovery Multihop Access Network	4	Proceedings of The 19th Asia-Pacific Conference on Communications (APCC) (ISSN: 2163-0771)	Scopus (KHTN-CN)	2	/	415-420	2013

44	A Software-Defined Networking approach for Disaster-Resilient WANs	3	The 22nd International Conference on Computer Communication and Networks (ICCCN) (ISSN: 1095-2055)	Scopus (KHTN-CN)	31	/	5 trang	2013
45	DRANs: Resilient Disaster Recovery Access Networks	3	Proceedings of the 1st IEEE International Workshop on Future Internet Technologies (IWFIT 2013), in conjunction with IEEE COMPSAC (ISBN: 978-1-4799-2159-1)	Scopus (KHTN-CN)	8	/	754-759	2013
46	Towards Optimal Disaster Recovery in Backbone Networks	3	Proceedings of the 37th IEEE Conference on Computers, Software, and Applications (COMPSAC 2013) Fast Abstract (ISBN: 978-1-4799-2159-1)	Scopus (KHTN-CN)	4	/	826-827	2013
47	Virtualized Multihop Access Networks for Disaster Recovery	3	Proceedings of the 5th IEEE International Workshop on Hot Topics in Mesh Networking (HOTMESH) in conjunction with IEEE WoWMoM (ISBN: 978-1-4673-5827-9)	Khác	4	/	6 trang	2013
48	Dynamic Effect of Vehicle Types on Traffic State Estimation	4	Proceedings of the International Conference on Computing, Management and Telecommunications (ComManTel)	Scopus (KHTN-CN)		/	32-37	2013
49	Adaptive Approaches in Mobile Phone Based Traffic State Estimation with Low Penetration Rate	2	Journal of Information Processing (JIP) (ISSN 1882-6652)	Scopus (KHTN-CN) (IF: 0.77)	5	Vol. 20/No. 1	297-307	2012
50	Context-Aware Mobile Intelligent Transportation Systems	3	Proceedings of the IEEE 76th Int'l. Vehicle Technology Conference (VTC2012-Fall)	Scopus (KHTN-CN)	1	/	6 trang	2012
51	Uncertain Penetration Rate Issues in Mobile Intelligent Transportation Systems	3	Proceedings of the 6th International Conference on Mobile Computing and Ubiquitous Networking (ICMU)	Scopus (KHTN-CN)	1	/	48-55	2012
52	Velocity Classification Model Based on Artificial Neural Network for the Velocity-Centric Ant Colony Optimization-Inspired SCTP Handover System	3	Proceedings of the 6th International Conference on Mobile Computing and Ubiquitous Networking (ICMU)	Scopus (KHTN-CN)		/	62-68	2012
53	Evaluation of the SCTP Optimal Path Selection with Ant Colony Optimization Probabilistic Equation Implementation	3	Proceedings of the IEEE 75th Vehicle Technology Conference: VTC2012-Spring	Scopus (KHTN-CN)	8	/	6 trang	2012

54	Uncertain Low Penetration Rate – A Practical Issue in Mobile Intelligent Transportation Systems	3	Proceedings of the IEEE 26th International Conference on Advanced Information Networking and Applications (AINA)	Scopus (KHTN-CN)	1	/	237-244	2012
55	Evaluations of Ant Colony Optimization Inspired SCTP Optimal Path Selection using E-Model	3	Proceedings of the IEEE 26th International Conference on Advanced Information Networking and Applications (AINA	Scopus (KHTN-CN)	3	/	487-494	2012
56	Traffic State Estimation with Mobile Phones Based on The “3R” Philosophy	2	IEICE Transactions on Communications (ISSN 0916-8516)	SCI (KHTN-CN) (IF: 0.65)	5	Vol. E94-B/No.12	3447-3458	2011
57	Assuring Accuracy on Low Penetration Rate Mobile Phone-Based Traffic State Estimation System	2	Proceedings of the IEEE 74th Vehicle Technology Conference: VTC2011-Fall	Scopus (KHTN-CN)	4	/	5 trang	2011
58	Error-Tolerance in Quantifying Traffic States Using Mobile Phones	2	Proceedings of the 10th International Symposium on Autonomous Decentralized Systems (ISADS)	Scopus (KHTN-CN)	6	/	559-563	2011
59	Pinpoint: An Efficient Approach to Traffic State Estimation System Using Mobile Probes	2	Proceedings of the 6th International Conference on Wireless Communications, Networking and Mobile Computing (WiCOM) (ISBN:78-1-4244-3709-2)	Scopus (KHTN-CN)	14	/	5 trang	2010
60	Granular Quantifying Traffic State Using Mobile Probes	2	Proceedings of the IEEE 72nd Vehicle Technology Conference: VTC2010-Fall	Scopus (KHTN-CN)	2	/	6 trang	2010
61	Towards an Extensible Library System for Data Mining	5	Proceedings of the International Workshop on Advanced Computing and Applications	Khác		/	121-131	2008
62	Mining the K-most Interesting Frequent Patterns Sequentially	3	Proceedings of 7th International Conference on Intelligent Data Engineering and Automated Learning (IDEAL), Springer-verlag, LNCS (ISBN 978-3-540-45485-4)	Khác	12	/	620-628	2006
63	ExMiner: An efficient algorithm for mining top-K frequent patterns	3	Proceedings of Advanced Data Mining and Applications: Second International Conference, ADMA 2006, Springer-verlag, LNAI 4093 (ISSN 0302-9743)	Khác		/	436 – 447	2006

Chú thích: (*) gồm SCI, SCIE, ISI, Scopus (KHTN-CN); SSCI, A&HCI, ISI và Scopus (KHXXH-NV); SCI nằm trong SCIE; SCIE nằm trong ISI; SSCI và A&HCI nằm trong ISI.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có.

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...):

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1	Nghiên cứu trẻ triển vọng của IEEE - VTS	IEEE VTS Japan Chapter	N/A, 8/9/2010	1

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học:

TT	Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò: Chủ trì/Tham gia	Tên cơ sở giáo dục đại học
1	Năm 2019: Tham gia hiệu chỉnh chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Khoa học máy tính (Computer Science - CS), với tư cách là thành viên hội đồng khoa học ngành CS tại Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính	Tham gia	Trường Đại học Bách khoa - ĐHQG HCM
2	Năm 2019: Tham gia hiệu chỉnh chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Hệ thống Thông tin Quản lý (Management Information Systems - MIS), với tư cách là Thư ký hội đồng khoa học ngành MIS tại Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính	Tham gia	Trường Đại học Bách khoa - ĐHQG HCM

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ: ☐
- Hướng dẫn NCS, ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..., ngày..... tháng..... năm 201...

Người đăng ký

(Ghi rõ họ tên, ký tên)

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

– Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai.

– Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

..., ngày.....tháng.....năm 201...

Thủ trưởng cơ quan

(Ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu)